TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 -THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST

Ngày 26/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiếp

Bà Nguyễn Thị Khanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quách Thị H**; Sinh ngày 26 tháng 3 năm 2001 tại xã C, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn L, xã C, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038301001768 cấp ngày 22/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Văn T và bà Hà Thị C; Chồng Nguyễn Văn H1, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 (hai) con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Chị Phạm Thị Thanh T1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Quách Thị T2, sinh năm 2005

Địa chỉ: Thôn C, xã C, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 00 ngày 13/8/2025, chị Quách Thị T2 đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng đen, biển kiểm soát 36AL-006.45 từ nhà đến Bệnh viện Đ để đưa bà ngoại đi điều trị bệnh. Khi đến bệnh viện chị T2 gửi xe tại nhà xe của bệnh viện và nhận vé xe số 131. Quá trình chăm bà, chị T2 phát hiện vé xe của mình bị mất nên đã xuống báo cáo với bảo vệ nhà xe và làm biên bản làm việc, sau đó lấy xe đi về. Sau khi quay lại bệnh viện chị T2 tiếp tục gửi xe và được nhân viên bảo vệ nhà xe phát cho vé xe số 21. Buổi sáng cùng ngày, Quách Thị H bắt xe khách từ nhà đến bệnh viện Đ để thăm bạn Bùi Văn H2, sinh năm 2005, trú tại xã C, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, H đi ăn cơm, khi đi đến đoạn nhà thuốc ngoài cổng của Bệnh viên đa khoa Cẩm Thủy thì nhìn thấy một chiếc vé gửi xe số 131 rơi ở lề đường nên H đã nhặt lấy chiếc vé xe này bỏ vào túi quần. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, khi không có ai đi qua để H đi nhờ xe về nên H đã nghĩ đến việc lấy chiếc vé gửi xe mình nhặt được trước đó vào nhà gửi xe của bệnh viện Đ để lấy xe đi về. Hanh xách túi của mình đi bộ vào nhà xe Bệnh viện Đ, H tìm thấy một chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng, BKS 36AL-006.45, trên phần yên xe và đầu xe có số lờ mờ, nên H đã dắt chiếc xe này đi ra chỗ chị Phạm Thị Thanh T1 là nhân viên trông giữ xe giả vờ như xe của mình, rồi lấy vé gửi xe đưa cho chị T1 thì chị T1 nói tiền gửi xe là 4.000đ (bốn nghìn đồng) nên H đưa tiền cho chị T1, chị T1 nhận tiền xem lướt qua vé rồi cho H đi ra. Hanh dắt xe ra khỏi cổng bệnh viện rẽ trái theo đường Q đến khu vực nhà văn hóa thôn Đ1, xã C thì dừng lại. Hanh lên mạng xã hội Facebook tìm thấy tài khoản Facebook tên "Tăng tử tế" nên gọi qua messenger hỏi "anh có cắt chìa khóa xe không" thì người này nói "có". Một lúc sau có một nam thanh niên đi đến hỏi Hanh cắt mấy chiếc chìa khóa, H bảo nam thanh niên này cắt cho mình một cái chìa khóa, sau khi cắt xong thì đưa tiền cho người này rồi ngồi lên xe điều khiển xe đi về hướng ngã tư đèn đỏ thôn Đ, rồi đi thẳng về nhà. Về đến nhà thì H gặp mẹ của mình đang ở nhà. Lúc này mẹ H hỏi xe của ai thì H nói xe mượn của bạn, sau đó H ăn cơm rồi đi ngủ. Đến khoảng 19 giờ 00, chị T2 xuống nhà xe để lấy xe thì không thấy xe của mình đâu nên đã đến báo với bảo vệ nhà xe của bệnh viện. Ngày 17/8/2025, nhận thấy việc làm của mình là sai trái nên H đến Công an xã C để đầu thú, giao nộp chiếc xe mà mình đã chiếm đoạt được.

Tại kết luận định giá tài sản số: 260/KL-HĐĐG ngày 22/8/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Thanh Hóa có kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave A, màu sơn trắng đen, BKS: 36AL-006.45 đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là: 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

Ngày 29/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T trưng cầu Phòng K Công an tỉnh T giám định video đã thu thập được có liên quan đến vụ án. Ngày 15/9/2025, Phòng K Công an tỉnh T đã có kết luận giám định số 3463/KL-KTHS kết luận: video gửi giám định không bị chỉnh sửa, cắt ghép.

Vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng, biển số xe 36AL-006.45. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe là chị Quách Thị T2. Chị T2 có đơn xin lại xe nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Quách Thị T2.

01 (Một) vé gửi xe số 21 và 01 (một) vé gửi xe số 131. Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã xử lý vật chứng trả lại cho bị hại chị Phạm Thị Thanh T1.

Về dân sự: Bị hại chị Phạm Thị Thanh T1 không có yêu cầu bồi thường dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Quách Thị T2 yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền đi lại khi không có xe.

Đối với anh Trần Tuấn A và anh Trần Anh T3 không biết chiếc xe mà H nhờ cắt chìa khóa là xe Hanh phạm tội mà có nên không cấu thành tội phạm, do vậy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Tuấn A và anh T3

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-KV12 ngày 27/10/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Quách Thị H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án xử phạt bị cáo Quách Thị H từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Về dân sự: Bị hại chị Phạm Thị Thanh T1 không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Quách Thị T2 yêu cầu bị cáo Quách Thị H bồi thường 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền đi lại. Chị H không cung cấp được chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Quách Thị H thừa nhận bị truy tố về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" như nội dung cáo trạng là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác

trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Vào khoảng 18 giờ 40, ngày 13/8/2025, tại khu vực nhà gửi xe của bệnh viện Đ, Quách Thị H có hành vi gian dối dùng vé xe mà mình nhặt được đi vào trong khu vực gửi xe của bệnh viện dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng, BKS 36AL-006.45 của chị Quách Thị T2, rồi đưa vé xe và và tiền gửi xe cho chị Phạm Thị Thanh T1 nhân viên trông xe của bệnh viện lừa dối như là xe của mình để chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 36AL-006.45. Tại thời điểm chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng, BKS 36AL-006.45 có trị giá 13.000.000 (mười ba triệu đồng). Vì vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Quách Thị H đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác do pháp luật hình sự bảo vệ, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang, bất bình. Do đó, cần xử bị cáo bằng hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt chính:

Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đó là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc sảy ra bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, nên chưa cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về dân sự: Bị hại chị Phạm Thị Thanh T1 không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Quách Thị T2 yêu cầu bị cáo Quách Thị H bồi thường 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền đi lại. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, chị H không cung cấp được chứng cứ để chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, không chấp nhận yêu cầu của chị H.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quách Thị H phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Quách Thị H 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Thanh Hoá quản lý, giám sát, giáo dục; Công an xã C, tỉnh Thanh Hoá có nhiệm vụ tham mưu và trực tiếp giúp Ủy ban nhân dân xã Q, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo Quách Thị H.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Quách Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND KV 12 – Thanh Hóa;
- P. THADSKV 12 – Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Ánh Tuyết